

Bản án số: 38/2022/HS-PT
Ngày: 12 - 7 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo
Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp
Bà Nguyễn Thị Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Phùng Văn T.

Do có kháng cáo của bị cáo Phùng Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phùng Văn T (Thắng Đình), sinh năm 1977 tại Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Tổ 07, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn Đ (sinh năm 1954) và bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1954); vợ tên Nguyễn Thị X (sinh năm 1982); bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 27/5/2021, thực hiện hành vi đánh bạc, bị bắt quả tang; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến ngày 23/10/2021 được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B phối hợp Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kiểm tra, phát hiện tại quán bán nước giải khát không biển hiệu của Châu Văn L thuộc tổ 06, ấp T, xã T, thị xã B có Phùng Văn T, Trần Văn T, Lê Minh Dự Ú, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Sơn O, Trịnh Văn P, Vũ Công L và một số người khác đang đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua hình thức chơi Xóc đĩa nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ:

- 01 đĩa bị vỡ, 01 chén bị vỡ (19 mảnh) và 03 mảnh giấy hình tròn (gọi là con vị);

- 10 điện thoại di động và 10 xe mô tô các loại;

- Tổng số tiền thu giữ được gồm:

- + Phùng Văn T số tiền 20.370.000đ (hai mươi triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

- + Vũ Công L số tiền 9.780.000đ (Chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng)

- + Trịnh Văn P số tiền 2.320.000đ (hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- + Nguyễn Sơn O số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- + Nguyễn Quốc V số tiền 4.250.000đ (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- + Nguyễn Hữu C số tiền 18.140.000đ (mười tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)

- + Trần Văn T số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng đồng).

- + Lê Minh Dự Ú số tiền 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

- + Châu Phước A (Tư) số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Cùng một số tài sản khác. Ngoài ra còn có một số người khác bỏ chạy thoát. Quá trình phát hiện, kiểm tra bắt giữ Cơ quan điều tra có ghi được hình ảnh thông qua 17 video.

Quá trình làm việc các đối tượng đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/5/2021, tại địa điểm bắt quả tang Phùng Văn T, Trần Văn T, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Sơn O, Trịnh Văn P, Vũ Công L, Nguyễn Thị N, Trần Thị M, Nguyễn Đăng T, Lê Minh D, Châu Bá S, Nguyễn Thanh Đ và Lê Minh Dự Ú cùng một số người khác đang đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức chơi Xóc Đĩa do Phùng Văn T làm cái. Cả nhóm sử dụng 01 bộ dụng cụ gồm: 01 đĩa (đĩa), 01 cái chén và 04 mảnh giấy hình tròn được cắt ra từ vỏ bao thuốc lá Hero (gọi là con vị) và thỏa thuận cách chơi như sau người làm cái để 04 con vị vào trong đĩa dùng chén úp lại rồi cầm lên lắc sau đó để xuống bàn gỗ. Phần mặt bàn gỗ từ bộ dụng cụ trở về phía người làm cái là vị trí chắn, phần từ bộ dụng cụ trở về phía ngược lại là lẻ. Sau khi mở chén, nếu 04 con vị đều có cùng màu (màu xanh hoặc màu trắng) hoặc có 02 con vị có cùng màu (màu xanh hoặc màu trắng) thì người chơi đặt chắn thắng tiền; nếu có 03 con vị cùng màu và 01 con

vị khác màu thì người chơi đặt lẻ thắng tiền. Tỷ lệ thắng thua là 01:01, số tiền đặt của mỗi người khoảng 100.000 (một trăm nghìn đồng) đến 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Các đối tượng khai nhận cụ thể như sau:

1. Phùng Văn T: Khai nhận có trong người có 19.570.000 đồng (mười chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng). T sử dụng 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm ngàn đồng) để làm cái đánh bạc (xóc đĩa) và trong suốt quá trình từ lúc bắt đầu đánh bạc cho đến lúc bị phát hiện chưa có lúc nào số tiền T sử dụng đánh bạc còn lại dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng). Đối với số tiền 10.070.000đ (mười triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) T không sử dụng đánh bạc mà đem theo với mục đích chuộc xe mô tô đang cầm cố cho ông Đồng Đức Đ. Khi bị bắt thu giữ số tiền 20.370.000đ. Như vậy, số tiền Phùng Văn T sử dụng đánh bạc là **9.500.000 đồng** (chín triệu năm trăm nghìn đồng) chơi xóc đĩa và ăn được 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

2. Trần Văn T có số tiền 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng), một lúc sau Nguyễn Thị N là vợ của T đến quán đưa cho T 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng) và T mượn của Nguyễn Hữu C lần thứ nhất 5.000.000đ (năm triệu đồng), tổng số là 18.600.000đ (mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Tại đây T trả nợ cho Trần Thị M 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Lúc này T còn lại 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) sử dụng số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi do thua nên Trần Văn T mượn của Nguyễn Hữu C thêm 5.000.000đ (năm triệu đồng) để tiếp tục chơi xóc đĩa. Một lúc sau Trần Văn T ăn tiền nên trả lại cho C 10.000.000đ (mười triệu đồng) rồi sau đó Trần Văn T mượn tiếp của C 02 lần, mỗi lần 5.000.000đ (năm triệu đồng) để đánh bạc. Lúc bị bắt thu giữ được của Trần Văn T 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy quá trình đánh bạc Trần Văn T sử dụng **18.600.000đ** (mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) bao gồm tiền ban đầu T có 3.600.000đ + tiền mượn của Nguyễn Hữu C là 15.000.000đ chơi xóc đĩa và thua 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng).

3. Nguyễn Đăng T có số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) do cha ruột là ông Nguyễn Đăng T đưa đi mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho gia đình. T sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc và đặt cược nhiều ván (khoảng 08 ván). Trong lúc tham gia đánh bạc T xem điện thoại thì thấy có 02 cuộc gọi nhờ của vợ thì biết là nhắc nhở việc mua phân cho cha nên T không đánh bạc nữa mà lấy số tiền đang cầm trên tay ra đếm được 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) thua hết 1.000.000đ (một triệu đồng). T đem tiền đi mua phân nhưng họ đã đóng cửa nên cầm tiền về cất vào tủ cho ông T. Đến ngày 08/6/2021, Nguyễn Đăng T đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp số tiền đánh bạc là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Như vậy số tiền Nguyễn Đăng T sử dụng đánh bạc là **14.000.000đ** (mười bốn triệu đồng) thua 1.000.000đ (một triệu đồng).

4. Nguyễn Hữu C có số tiền 28.150.000đ (hai mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). C cho Trần Văn T mượn 04 lần, mỗi lần 5.000.000đ

(năm triệu đồng), trong đó lần thứ nhất C cho Trần Văn T mượn 5.000.000đ (năm triệu đồng) để trả nợ cho Trần Thị M. 03 lần kế tiếp C cho Văn T mượn tổng số 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) ngay tại nơi Trần Văn T chơi xóc đĩa và Trần Văn T sử dụng tiền này đặt cược trước mặt C và sử dụng tiền thắng bạc trả cho C. C chỉ sử dụng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tham gia đặt cược được 02 ván. Đồng thời C lấy riêng 1.000.000đ đặt cược giúp Châu Bá S khoảng 05-06 ván thắng được 3.000.000đ, C đã đưa đủ cho S tiền thắng bạc. Lúc bị bắt thu giữ của C là 18.140.000đ (mười tám triệu một trăm bốn chục nghìn đồng). Như vậy, Nguyễn Hữu C sử dụng **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, đến khi bị bắt C huê vốn (không thắng, không thua) và giúp sức cho Trần Văn T, Châu Bá S đánh bạc.

5. Lê Minh D có số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tham gia đánh bạc nhiều ván (khoảng 06 ván) thì thua hết tiền, D gọi điện thoại cho Lê Minh Dự Ú hỏi mượn tiền để đánh bạc. Ú đồng ý nên đem tiền đến địa điểm D đang đánh bạc đưa cho D mượn 5.000.000đ (năm triệu đồng). D sử dụng số tiền này đặt được 02 ván và thua hết 1.000.000đ (một triệu đồng), lúc bị phát hiện kiểm tra D bỏ chạy thoát. Đến ngày 08/6/2021, D đến Cơ quan điều tra đầu thú và giao nộp số tiền đánh bạc còn lại là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền Lê Minh D sử dụng đánh bạc **6.500.000đ** (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), thua 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

6. Lê Minh Dự Ú đang ở nhà tại tổ 01, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước thì Lê Minh D là hàng xóm gần nhà gọi điện hỏi mượn của Ú 5.000.000đ (năm triệu đồng) để đánh bạc. Ú đến nơi D đang chơi xóc đĩa đưa tiền cho D 5.000.000đ (năm triệu đồng) và đứng xem D tham gia đánh bạc. Lúc này Ú còn 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng) dự định sử dụng đánh bạc thì bị bắt quả tang. Như vậy, Lê Minh Dự Ú là đồng phạm giúp sức cho Lê Minh D số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để Lê Minh D đánh bạc.

7. Trịnh Văn P có 2.820.000đ (hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) P sử dụng 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) cầm trên tay để tham gia đặt cược còn 20.000đ để trong túi không sử dụng đánh bạc mỗi ván đặt từ 200.000đ đến 800.000đ. Ngoài ra, P còn đặt cược đánh bạc riêng với Nguyễn Quốc V với hình thức “Sen Cô” khoảng 03 ván mỗi ván đặt 200.000đ. Lúc bị bắt thu giữ được của P 2.320.000đ (hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Như vậy, Trịnh Văn P sử dụng **2.800.000đ** (hai triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc và thua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

8. Nguyễn Sơn O có 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) sử dụng đặt cược nhiều ván. O còn đặt cược đánh bạc riêng với Nguyễn Quốc V 100.000đ (một trăm nghìn đồng) với hình thức “Sen Cô”. Lúc bị bắt thu giữ được của O 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Như vậy, quá trình đánh bạc Nguyễn Sơn O sử dụng **2.800.000đ** (hai triệu tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

9. Vũ Công L có 2.080.000đ (hai triệu tám mươi nghìn đồng) L sử dụng 2.000.000đ (hai triệu đồng) để tham gia đặt cược nhiều ván lúc bị bắt thu

giữ của L 9.780.000đ (chín triệu bảy trăm tám chục nghìn đồng). Như vậy quá trình đánh bạc Vũ Công L sử dụng **2.000.000đ** (hai triệu đồng) và thắng 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

10. Châu Bá S có 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), đứng ở khu vực chơi Xóc Đĩa. S không trực tiếp đặt cược mà nhờ Nguyễn Hữu C đặt cược dùm nhiều ván (khoảng 05 ván) thắng liên tiếp được 3.000.000đ (ba triệu đồng) thì nghỉ. Đến ngày 16/6/2021 S đến Cơ quan điều tra đầu thú và tự nguyện giao nộp 4.200.000đ (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, quá trình đánh bạc Châu Bá S sử dụng **1.200.000đ** (một triệu hai trăm nghìn đồng) và thắng 3.000.000đ (ba triệu đồng).

11. Nguyễn Thanh Đ có 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) sử dụng đặt cược nhiều ván mỗi ván từ 200.000đ đến 300.000đ sau khi thua hết tiền thì Đ nghỉ chơi đi về nhà. Đến ngày 07/10/2021, Đ ra đầu thú. Như vậy quá trình đánh bạc Đ sử dụng **800.000đ** (tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc và thua hết.

12. Trần Thị M đến quán nước gặp Trần Văn T để T trả nợ cho M 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Sau đó M nhìn thấy có nhiều người chơi xóc đĩa nên lấy 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) trong số tiền trên ra đặt cược với ý định nếu thua hết 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) thì không chơi nữa. M đặt nhiều ván và thua hết 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) nên nghỉ trước. Như vậy, quá trình đánh bạc M sử dụng **600.000đ** (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc và thua hết.

13. Nguyễn Thị N có 6.000.000đ (sáu triệu đồng), N đưa cho chồng là Trần Văn T 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng) để trả nợ cho Trần Thị M còn lại 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), N sử dụng đặt cược thắng 02 ván thắng được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thì nghỉ chơi đi về nhà. Hiện đã giao nộp 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Như vậy, Nguyễn Thị N sử dụng **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) đánh bạc và thắng 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

14. Châu Văn L là người đứng tên đăng ký quyền sử dụng thửa đất tại tổ 06, ấp T, xã T, thị xã B [bút lục 1218, 1245]. Trên phần đất này phía mặt tiền giáp quốc lộ 13, L sử dụng làm quán bán thức ăn còn phần đất nối liền phía sau L để cho con trai là Châu Bá S sử dụng bán nước giải khát. Hàng ngày, L trông coi cả 02 quán. Ngày 27/5/2021, trong lúc L giúp S trông coi quán nước thì nhìn thấy một số người uống nước trong quán cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức Xóc Đĩa. Do đây là khách quen thường đến uống nước như Phùng Văn T, Trần Văn T, Trịnh Văn P, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đăng T, Vũ Công L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Sơn O và Nguyễn Thanh Đ nên L để mặc cho những người này đánh bạc. Trong lúc đánh bạc thì Phùng Văn T, Trần Văn T, Trịnh Văn P, Vũ Công L, Nguyễn Sơn O, Nguyễn Đăng T mỗi người đưa ra 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để lên bàn với mục đích trả tiền xâu cho chủ quán, lúc này Nguyễn Quốc V lấy 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) đưa cho Châu Văn L thì L nhận bỏ vào túi quần.

Tại kết luận giám định số 88/2021/GĐ-KTS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “- Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video ký hiệu A1-A17. Giữa 17 tập tin gửi giám định ký hiệu A1-A17 có sự liên tục về mặt thời gian hiển thị trên màn hình và bố cục về hình ảnh. Các tập tin video lần lượt được sắp xếp theo trình tự tăng dần về thời gian và liên tục về hình ảnh từ tập tin video ký hiệu A1 đến tập tin video ký hiệu A17”.

Cơ quan điều tra đã lập biên bản về việc các bị can xem lại các đoạn Video và tất cả đều thừa nhận hình ảnh trong các đoạn Video chính là bản thân họ cùng các đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 27/5/2021 tại quán bán nước giải khát không biển hiệu của gia đình Châu Văn L thuộc tổ 06, ấp T, xã T, thị xã B.

Tổng cộng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là **59.200.000đ** (Năm mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T (Thắng Đình) phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 321; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 54; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T (Thắng Đình): 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, tính từ ngày thi hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến ngày 23/10/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/02/2022, bị cáo Phùng Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phùng Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước theo hướng xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 BLTTHS, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phùng Văn T, Hội đồng xét xử nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; là lao động tạo ra thu nhập trong gia đình, đang nuôi cha mẹ; cha của bị cáo được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tuy nhiên, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi dạy hai con nhỏ (vợ bị cáo bỏ đi) và cha mẹ già yếu, mẹ của bị cáo hiện đang bị bệnh thường xuyên phải đi chữa trị. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; để thể hiện tính nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật và vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên cần giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm và nuôi dưỡng cha mẹ, nuôi dạy con là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ một phần nên được chấp nhận một phần.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phùng Văn T;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T (Thắng Đình) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 2 Điều 321; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 54; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T (Thắng Đình) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 27/5/2021 đến ngày 23/10/2021.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phùng Văn T không phải chịu

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư Pháp; (1)
- TAND, VKSND TX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long; (1)
- Công an TX. Bình Long; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Thảo